

Bản án số: 46/2023/DS-ST

Ngày 01.8.2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Công Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.** Địa chỉ: B - B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Đình V**; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ: B N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* Bị đơn: Ông **Võ Quốc H**, sinh năm 1987. Địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/10/2020 Ông Võ Quốc H có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S. Căn cứ thu nhập của Ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 175.774.200 đồng. Lãi suất áp dụng là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn) và được S1 quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 157.699.181 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/02/2022 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 01/08 /2023 ông Võ Quốc H còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc : 24.231.303 đồng, Nợ lãi: 16.538.025 đồng. Tổng cộng : 40.769.328 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Ông H1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Ông H1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng S yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Quốc H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/08/2023 là 40.769.328 đồng; Trong đó: Dư nợ gốc: 24.231.303 đồng; Lãi quá hạn: 16.538.025 đồng. Ông Võ Quốc H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 02/08/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Quốc H không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền

hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông H vắng mặt lần hai, không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử, ngày 01/8/2023 với số tiền 40.769.328 đồng trong đó nợ gốc: 24.231.303 đồng; nợ lãi là 16.538.025 đồng và tiếp tục trả lãi đối với khoản tiền gốc từ ngày 02/8/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Quốc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Ông Võ Quốc H được Ngân hàng S ký hợp đồng phát hành thẻ tín dụng vào ngày 06/10/2020, theo đó thì ông Võ Quốc H đề nghị Ngân hàng S cấp tín dụng hạn mức với số tiền: 20.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng S cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 06/10/2020 Ông Võ Quốc H có ký với Ngân hàng S ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 175.774.200 đồng. Lãi suất áp dụng là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn) và được S1 quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nội dung không trái các quy định của pháp luật nên công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng S và ông Võ Quốc H là hợp pháp.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Võ Quốc H không thực hiện việc thanh toán lãi và vốn theo cam kết cho Ngân hàng S, đến ngày 23/02/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký được quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b, khoản 1 Điều 14 Nghị định: 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Căn cứ Điều 18; Điều 21 và Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, buộc ông Võ Quốc H phải thanh toán toàn bộ số tiền: 40.769.328 đồng trong đó nợ gốc: 24.231.303 đồng; nợ lãi là 16.538.025 đồng.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 02/8/2023 theo mức lãi suất do Ngân hàng và ông H đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 40.769.328 đồng X 5% = 2.038.466 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Võ Quốc H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xử: Buộc ông Võ Quốc H2 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền: 40.769.328đ (*Bốn mươi triệu, bảy trăm sáu chín nghìn, ba trăm hai tám đồng*). Trong đó nợ gốc: 24.231.303đ (*Hai mươi bốn triệu, hai trăm ba một nghìn, ba trăm lẻ ba đồng*); nợ lãi là 16.538.025đ (*Mười sáu triệu, năm trăm ba tám nghìn, không trăm hai lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày (02/8/2023), ông V1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là đồng ông Võ Quốc H phải chịu số tiền: 2.038.466đ (*Hai triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm sáu sáu đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 831.000đ (*Tám trăm ba mươi một nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0005648 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

